|  |  |
| --- | --- |
| Ngày soạn: | Ngày dạy: |

|  |  |
| --- | --- |
| Tiết theo KHDH: |  |

**BÀI TẬP CUỐI CHƯƠNG V**

**Thời gian thực hiện: 1 tiết**

**I. Mục tiêu**:

*1. Kiến thức:* HS được ôn tập các kiến thức về:

- Một số yêu tố thống kê và xác suất gồm: Thu thập, phân loại, biểu diễn, phân tích, xử lí dữ liệu; Biến cố và xác suất của biến cố trong một số trò chơi đơn giản.

- Vận dụng kiến thức đã học về thống kê và xác suất để làm các bài toán thực tiễn đơn giản.

*2. Năng lực:*

*\* Năng lực chung:*

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

\**Năng lực chuyên biệt*:

- Năng lực giao tiếp toán học: HS hiểu được vấn đề cần giải quyết trong mỗi bài tập, thực hiện được việc trình bày, diễn đạt nội dung các bài tập, sử dụng tốt ngôn ngữ toán học để diễn đat; thể hiện sự tự tin khi trình bày bài tập trước lớp.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình hóa toán học, năng lực sử dụng công cụ , phương tiện toán học: thực hiện được các thao tác tư duy so sánh, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, vận dụng các kiến thức trên để giải các bài tập liên quan, giải một số bài tập có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản.

*3. Về phẩm chất:*

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, bảng phụ, máy chiếu, phiếu học tập, máy tính cầm tay.

**2. Học sinh:** SGK, bảng nhóm, máy tính cầm tay.

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu** (khoảng 15 phút)

- Chơi trò chơi: ***“ Ai lên cao hơn ”***

**a) Mục tiêu :**

- Giúp HS huy động được kiến thức đã học về: Thu thập, phân loại, biểu diễn, phân tích, xử lí dữ liệu; Biến cố và xác suất của biến cố trong một số trò chơi đơn giản.

- Tạo cho HS sự tự tin, không khí phấn khởi để bước vào tiết học.

**b) Nội dung:** HS được yêu cầu thực hiện trò chơi.

***Trò chơi: “ Ai lên cao hơn ”***

**Luật chơi:** Chia lớp làm 2 đội, mỗi đội lần lượt chọn các số bất kì từ 1 đến 5 ứng với 5 câu hỏi trên, trả lời đúng sẽ được lên một bậc, trả lời sai đội bạn trả lời đúng thì đội bạn được lên một bậc. Đội nào về đích trước đội đó giành chiến thắng.

- Lớp trưởng điều hành trò chơi.

**Nội dung**: Học sinh trả lời 10 câu hỏi.

**Câu 1.** Gieo ngẫu nhiên xúc xắc một lần. Xét biến cố “Mặt xuất hiện của xúc xắc có số chấm là số chia cho 4 dư 1” thì những kết quả thuận lợi của biển cố trên là:

A. mặt 1 chấm, mặt 5 chấm. B. mặt 1 chấm, mặt 3 chấm.

C. mặt 2 chấm, mặt 6 chấm. D. mặt 3 chấm, mặt 6 chấm.

**Câu 2.** Gieo ngẫu nhiên xúc xắc một lần. Xét biến cố “Mặt xuất hiện của xúc xắc có số chấm là số nguyên tố” thì những kết quả thuận lợi của biển cố trên là:

A. mặt 2 chấm, mặt 5 chấm, mặt 6 chấm. B. mặt 2 chấm, mặt 3 chấm, mặt 5 chấm.

C. mặt 2 chấm, mặt 3 chấm, mặt 4 chấm. D. mặt 3 chấm, mặt 4 chấm, mặt 5 chấm.

**Câu 3.** Một hộp có 20 chiếc thẻ cùng loại, mỗi thẻ được ghi một trong các số 1, 2, 3,…19, 20; hai thẻ khác nhau thì ghi hai số khác nhau. Rút ngẫu nhiên một chiếc thẻ trong hộp. Xét biến cố “ Số xuất hiện trên thẻ được rút ra là sốchính phương” thì những kết quả thuận lợi cho biến cố trên là:

A. 2, 4, 6, 8, 10, 12, 14, 16, 18, 20. B. 1, 3, 5, 7, 9, 11,13, 15, 17, 19.

C. 1, 4, 9, 16. D. 5, 10, 15, 20.

**Câu 4.** Một hộp có 20 chiếc thẻ cùng loại, mỗi thẻ được ghi một trong các số 1, 2, 3,…19, 20; hai thẻ khác nhau thì ghi hai số khác nhau. Rút ngẫu nhiên một chiếc thẻ trong hộp. Xét biến cố “ Số xuất hiện trên thẻ được rút ra là số chia cho 2 và 3 đều có số dư là 1” thì những kết quả thuận lợi cho biến cố trên là:

A. 1, 5, 11, 17. B. 1, 7, 13, 19.

C. 5, 7, 11, 13, 17, 19. D. 1, 5, 13, 17, 20.

**Câu 5**. Gieo ngẫu nhiên một con xúc xắc một lần, thì xác suất của biến cố “ Mặt xuất hiện của xúc xắc có số chấm là ước của 6” bằng:

A. . B. . C. . D. .

**Câu 6**. Gieo ngẫu nhiên một con xúc xắc một lần, thì xác suất của biến cố “ Mặt xuất hiện của xúc xắc có số chấm là số chia 3 dư 2” bằng:

A. . B. . C. . D. .

**Câu 7.** Một hộp có 52 chiếc thẻ cùng loại, mỗi thẻ được ghi một trong các số 1, 2, 3,…51, 52; hai thẻ khác nhau thì ghi hai số khác nhau. Rút ngẫu nhiên một chiếc thẻ trong hộp, thì xác suất của biến cố “ Số xuất hiện trên thẻ được rút ra là số khi chia cho 17 dư 2 và chia cho 3 dư 1” bằng:

A. . B. . C. . D. .

**Câu 8.** Một hộp có 52 chiếc thẻ cùng loại, mỗi thẻ được ghi một trong các số 1, 2, 3,…51, 52; hai thẻ khác nhau thì ghi hai số khác nhau. Rút ngẫu nhiên một chiếc thẻ trong hộp, thì xác suất của biến cố “ Số xuất hiện trên thẻ được rút ra là số có chứa chữ số 5” bằng:

A. . B. . C. . D. .

**Câu 9.** Viết ngẫu nhiên một số tự nhiên có hai chữ số, thì xác suất của biến cố “ Số tự nhiên viết ra là số chia hết cho cả 2 và 5” bằng:

A. . B. . C. . D. .

**Câu 10.** Viết ngẫu nhiên một số tự nhiên có hai chữ số, thì xác suất của biến cố “ Số tự nhiên viết ra là số có tổng các chữ số bằng 5” bằng:

A. . B. . C. . D. .

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS hai đội.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| Đáp án | A | B | C | B | C | B | D | B | A | B |

**d)Tổ chức thực hiện:**

***\* Chuyển giao nhiệm vụ:*** *GV chiếu nội dung trò chơi và luật chơi lên màn hình và yêu cầu học sinh:* Thực hiện chơi trò chơi theo luật chơi.

***\* HS thực hiện nhiệm vụ :*** Thực hiện chơi trò chơi theo luật chơi.

***\* Báo cáo, thảo luận:***- Hai đội báo cáo kết quả;

- HS cả lớp quan sát, lắng nghe, nhận xét.

**Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh:** Thông qua quá trình trải nghiệm, quan sát, phân loại, lựa chọn, tính toán học sinh nêu được các kết quả thuận lợi và tính được xác suất của biển cố. Từ đó góp phần phát triển năng lực: *tư duy và lập luận toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.*

**2. Hoạt động 2: Hoạt động ôn tập** (khoảng 20 phút)

**\* Hoạt động 2.1: Ôn tập về thống kê** (khoảng 12 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Hs ôn tập được các kiến thức về thống kê thông qua việc làm các bài tập;

- Vận dụng kiến thức đã học về thống kê để làm các bài toán thực tiễn đơn giản.

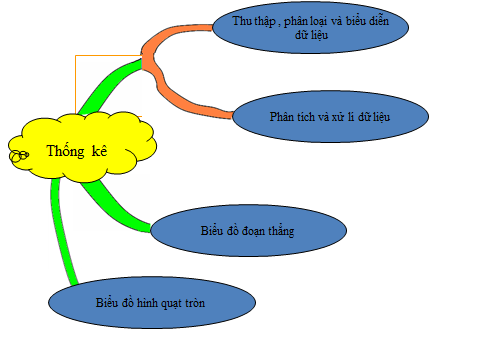
**b) Nội dung:**

**-** Học sinh được yêu cầu kiểm tra chéo theo cặp đôi sơ đồ tư duy về thống kê (đã chuẩn bị ở nhà)

- Học sinh được yêu cầu làm theo nhóm các bài tập 1; bài tập 2 trong sgk 34;

- Học sinh được yêu cầu làm theo cá nhân các bài tập 3 trong sgk 35.

**c) Sản phẩm:** - Sơ đồ tư duy về thống kê.



- Lời giải các bài tập 1, 2, 3 trong sgk 34, 35 của học sinh được ghi vào BP, vở hoặc giấy nháp.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:***GV chiếu nội dung bài tập 1; bài tập 2 trong sgk 34 lên màn hình và yêu cầu học sinh:*  Làm bài tập 1; 2 theo nhóm vào BP  Nhóm 1 + 2: Bài tập 1 (phần c làm vào PHT số 1 rồi dán vào BP)  Nhóm 3 + 4: Bài tập 2 (phần c làm vào PHT số 2 rồi dán vào BP, không làm ý d)  Thời gian hoàn thành: 7 phút.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS thảo luận, thống nhất với các bạn cách làm và làm vào BP.  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - Hai nhóm làm cùng một bài đổi chéo cho nhau để kiểm tra và chấm điểm theo biểu điểm giáo viên đưa ra( sau khi HS đã kiểm tra xong)  - GV chọn mỗi bài một nhóm có điểm cao treo lên bảng.  **\* Kết luận, nhận định:**  - Bài tập 1: Để so sánh kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của tỉnh Bình Dương với kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của cả nước ta nên tính tỉ số phần trăm  - Bài tập 2: GV hướng dẫn học sinh nêu nhận xét ở ý d.  **\* GV giao nhiệm vụ học tập 3:***GV chiếu nội dung bài tập 3 trong sgk 35 lên màn hình và yêu cầu học sinh:*  Làm bài tập 3 theo cá nhân.  Thời gian hoàn thành: 5 phút.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS trả lời câu hỏi.  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - 3 HS đứng tại chỗ trả lời bài tập 3.  **\* Kết luận, nhận định:**  - Bài tập 3: Có thể tính số dân của từng vùng như thế nào? | **Bài tập 1/ sgk tr 34:**  Theo biểu đồ hình 33/sgk tr 34, ta có:  a) Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa năm 2020 của tỉnh Bình Dương tăng số % so với năm 2016 là:  b) Trong giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của tỉnh Bình Dương là: ( tỉ đô la Mỹ)  c) Hoàn thành số liệu ở bảng ( PHT SỐ 1)  **Bài tập 2/ sgk tr 34:**  Theo biểu đồ hình 34/sgk tr 34, ta có:  a) Tốc độ tăng dân số từ năm 1804 đến năm 1927 là:  Tốc độ tăng dân số từ năm 1999 đến năm 2011 là:  b)Tốc độ tăng dân số từ năm 1999 đến năm 2011 gấp tốc độ tăng dân số từ năm 1804 đến năm 1927 số lần là:  (lần)  c) Hoàn thành bảng số liệu( PHT SỐ 2)  d)Tốc độ tăng dân số thế giới từ năm 1804 đến 2011: Từ năm 1804 đên 1927 cần có 123 năm để dân số thế giới tăng từ 1 tỉ người lên 2 tỉ người; từ năm 1927 đến 1959 cần 32 năm để dân số thế giới tăng thêm 1 tỉ người. Còn từ năm 1974 đên năm 2011 thì cứ 12 năm dân số thế giới đã tăng thêm 1 tỉ người.  **Bài tập 3/ sgk tr 35:**  Theo biểu đồ hình 35/sgk tr 35, ta có:  a) Quy mô dân số của vùng trung du và miền núi phía Bắc là 13,5%; vùng đồng bằng sông Hồng là 23,4%; vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải niêm Trung là 21,0%; vùng Tây Nguyên là 6,1%; vùng Đông Nam Bộ là 18,5%; vùng đồng bằng sông Cửu Long là 18%.  b)Vùng đồng bằng sông Hồng có quy mô dân số lớn nhất, vùng Tây Nguyên có quy mô dân số nhỏ nhất. |
| **Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh:** Thông qua việc xác định được tình huống, cách thức, nhận xét, sử dụng các phép toán, máy tính cầm tay để làm các bài tập. Từ đó góp phần phát triển năng lực: *tư duy và lập luận toán học, giải quyết vấn đề toán học, sử dụng công cụ, phương tiện toán học.* | |

**\* Hoạt động 2.1: Ôn tập về xác suất** (khoảng 8 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Hs ôn tập được các kiến thức về xác suất thông qua việc làm các bài tập;

- Vận dụng kiến thức đã học về xác suất để làm các bài toán thực tiễn đơn giản.

**b) Nội dung:**

-Học sinh được yêu cầu làm theo cá nhân trả lời câu hỏi: Em đã học biến cố trong một số trò chơi đơn giản nào? Nêu cách tính xác suất của biến cố ngẫu nhiên trong các trò chơi đó?

- Học sinh được yêu cầu: Làm các bài tập 9/ sgk tr 36.

**c) Sản phẩm:**  - Câu trả lời của học sinh;

- Lời giải các bài tập 9 của học sinh được ghi PHT.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 3:***GV chiếu nội dung bài tập 9 lên màn hình và yêu cầu học sinh:*  - Làm bài tập 9 theo cặp đôi vào PHT  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 3:**  - HS thảo luận, thống nhất với bạn cách làm và làm vào vở hoặc giấy nháp.  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - Đại diện 4 cặp đôi trả lời các câu hỏi.  - HS cả lớp quan sát, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định:**  - Bài tập 9 phải biết mỗi vùng gồm có những tỉnh nào. | **Bài tập 9/ sgk tr 36:**  **(PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3)** |
| **Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh:** Thông qua việc xác định được tình huống, cách thức, nhận xét để làm các bài tập. Từ đó góp phần phát triển năng lực: *tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hóa toán học.* | |

**3. Hoạt động vận dụng** (khoảng 8 phút): Sử dụng phần mềm MICROSOFT EXCEL để vẽ biểu đồ cột.

**a) Mục tiêu:** Vận dụng các kiến thức đã học về thống kê và xác suất để ứng dụng vào thực tế.

**b) Nội dung: Bài tập 1.** Bảng dưới đây cho biết số huy chương Vàng, Bạc, Đồng của Đoàn Thể thao Việt Nam và Đoàn Thể thao Thái Lan tại SEA Games 30, tổ chức ở Philippines năm 2019.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Loại huy chương** | **Đoàn Thể thao Việt Nam** | **Đoàn Thể thao Thái Lan** |
| Vàng | 98 | 92 |
| Bạc | 85 | 103 |
| Đồng | 105 | 123 |

a) Vẽ biểu đồ cột biểu diễn số huy chương Vàng, Bạc, Đồng của Đoàn Thể thao Việt Nam.

b) Vẽ biểu đồ cột kép biểu diễn số huy chương Vàng, Bạc, Đồng của Đoàn Thể thao Việt Nam và Đoàn Thể thao Thái Lan.

Hướng dẫn:

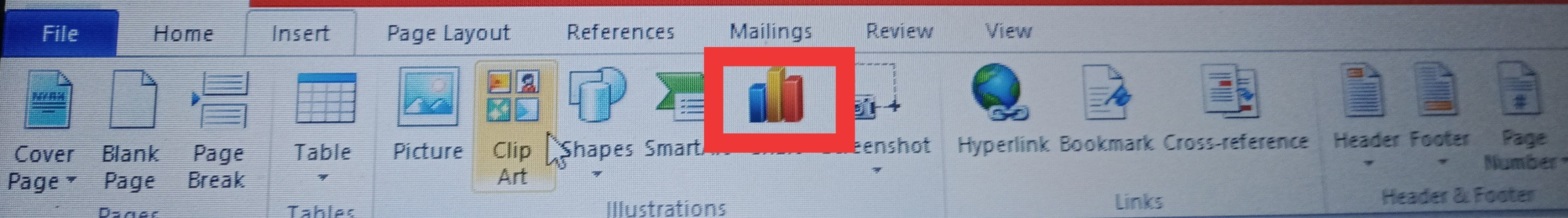
Bước 1: Vào Microsoft Excel, ta nhập vào bảng dữ liệu như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Loại huy chương** | **Đoàn thể thao Việt Nam** | **Đoàn thể thao Thái Lan** |
| Vàng | 98 | 92 |
| Bạc | 85 | 103 |
| Đồng | 105 | 123 |

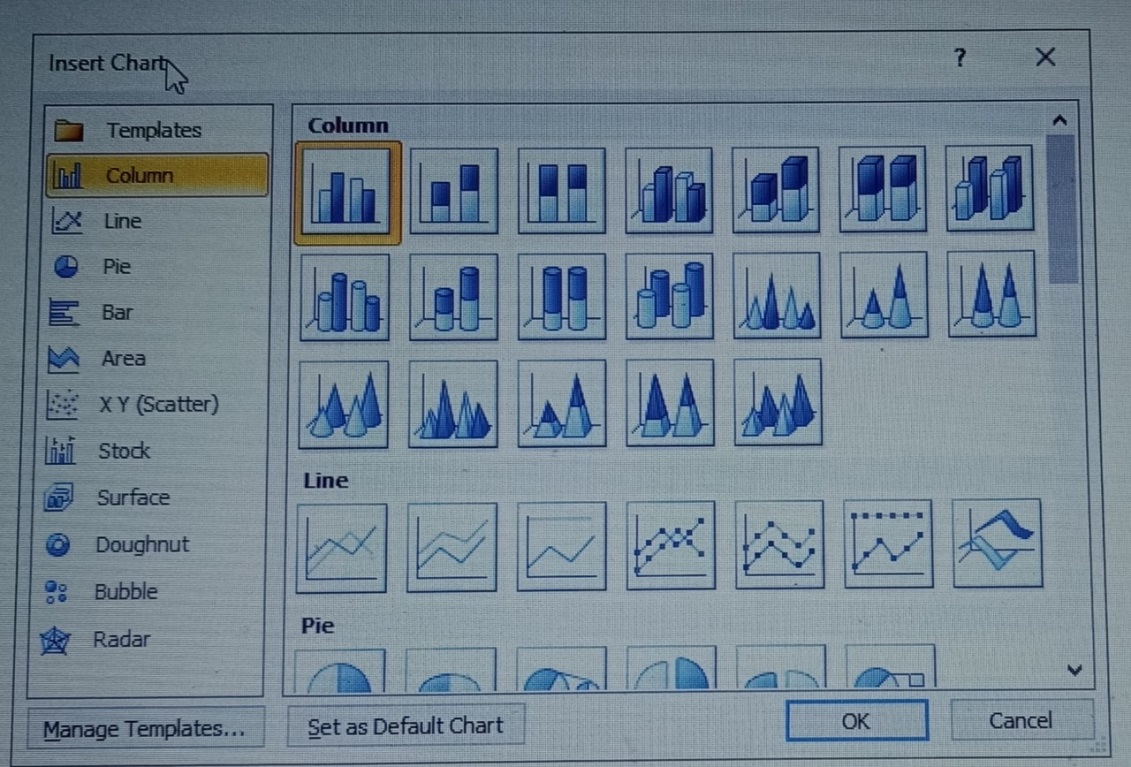
a) Vẽ biểu đồ cột biểu diễn số huy chương Vàng, Bạc, Đồng của Đoàn Thể thao Việt Nam:

Bước 2:

* Nháy chuột vào ô A1, giữ và di chuyển chuột đến ô B4 để chọn khối A1: B4;
* Nháy chuột vào Insert, chọn



Tiếp theo chọn

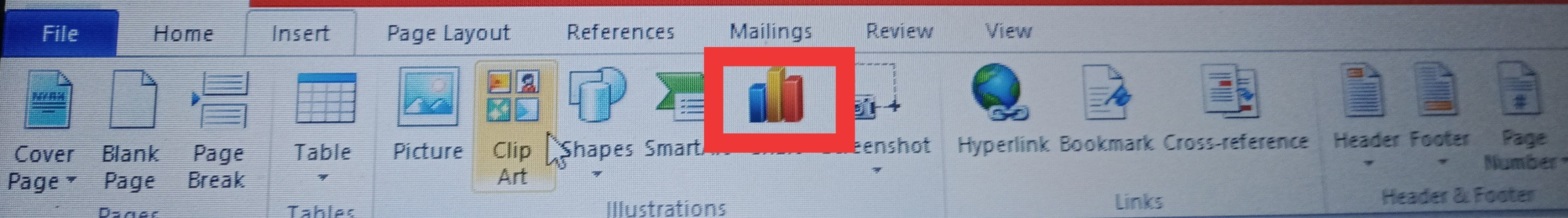


- Nhấn OK là có biểu đồ theo yêu cầu.

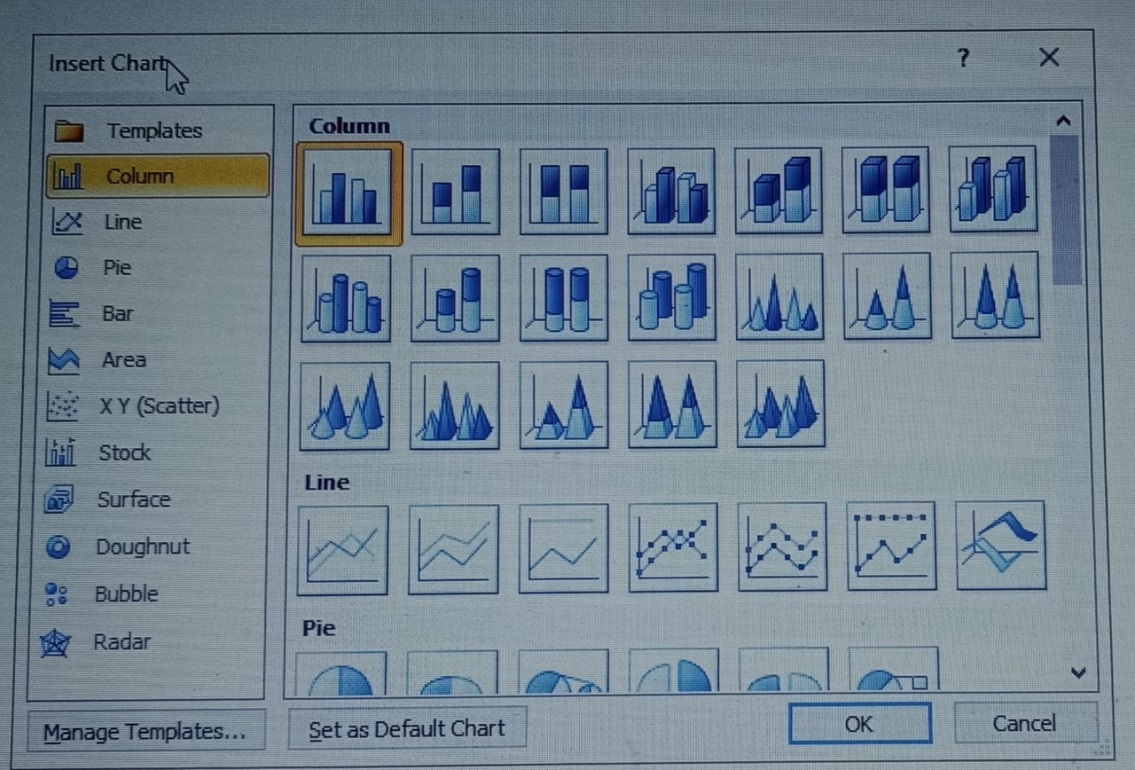
b)Vẽ biểu đồ cột kép biểu diễn số huy chương Vàng, Bạc, Đồng của Đoàn Thể thao Việt Nam và Đoàn Thể thao Thái Lan:

Bước 2:

* Nháy chuột vào ô A1, giữ và di chuyển chuột đến ô C4 để chọn khối A1: C4;
* Nháy chuột vào Insert, chọn



Tiếp theo chọn



- Nhấn OK là có biểu đồ theo yêu cầu.

**c) Sản phẩm:** Lời giải bài tập 1.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**\* GV giao nhiệm vụ 4:** *GV chiếu nội dung bài tập 1 lên màn hình và yêu cầu học sinh:*

- Làm bài 1 theo cá nhân trên máy tính.

GV HD HS từng bước, gọi một số học sinh lên thực hành.

**\* HS thực hiện nhiệm vụ** tại nhà.

**\* Báo cáo, thảo luận:**

- HS trao đổi với giáo viên những khó khăn khi thực hành.

\* GV nhận xét, đánh giá chung về giờ học.

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà** (2 phút)

- Xem lại toàn bộ nội dung bài đã học.

- Làm các bài tập trong PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**  **Bài tập 1c/ sgk tr 34: Hoàn thành bảng số liệu:**   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Năm** | **2016** | **2017** | **2018** | **2019** | **2020** | | Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của cả nước  (tỉ đô la Mỹ) | 176,6 | 214,0 | 243,5 | 264,2 | 282,7 | | Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của tỉnh Bình Dương (tỉ đô la Mỹ) |  |  |  |  |  | | Tỉ số giữa kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của tỉnh Bình Dương so với kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của cả nước |  |  |  |  |  |   ***Sản phẩm dự kiến:***   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Năm** | **2016** | **2017** | **2018** | **2019** | **2020** | | Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của cả nước  (tỉ đô la Mỹ) | 176,6 | 214,0 | 243,5 | 264,2 | 282,7 | | Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của tỉnh Bình Dương (tỉ đô la Mỹ) | 19,257 | 21,908 | 24,032 | 25,287 | 27,755 | | Tỉ số giữa kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của tỉnh Bình Dương so với kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của cả nước | 0,109 | 0,103 | 0,099 | 0,096 | 0.098 | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**  **Bài tập 2c/ sgk tr 34: Hoàn thành bảng số liệu:**   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Dân số thế giới  ( tỉ người) | Từ 1  lên 2 | Từ 2  lên 3 | Từ 3  lên 4 | Từ 4  lên 5 | Từ 5  lên 6 | Từ 6  lên 7 | | Thời gian cần thiết (năm) |  |  |  |  |  |  |   ***Sản phẩm dự kiến:***   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Dân số thế giới  (tỉ người) | Từ 1  lên 2 | Từ 2  lên 3 | Từ 3  lên 4 | Từ 4  lên 5 | Từ 5  lên 6 | Từ 6  lên 7 | | Thời gian cần thiết (năm) | 123 | 32 | 15 | 13 | 12 | 12 | |

|  |
| --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**  **Bài tập 9/ sgk tr 36:**  a) Các tỉnh: …………………………………………..thuộc vùng Tây Nguyên.  Xác suất của biến cố “ thành viên được chọn ra đến từ vùng Tây Nguyên” là …..  b) Các tỉnh: ……………………thuộc vùng Duyên hải miền Trung.  Xác suất của biến cố “ thành viên được chọn ra đến từ vùng Duyên hải miền Trung” là…  c) Các tỉnh: …………………..thuộc vùng Đông Nam Bộ.  Xác suất của biến cố “ thành viên được chọn ra đến từ vùng Đông Nam Bộ” là….  d) Các tỉnh: ……………………thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long.  Xác suất của biến cố “ thành viên được chọn ra đến từ vùng Đồng bằng sông Cửu Long” là …  ***Sản phẩm dự kiến:***  **Bài tập 9/ sgk tr 36:**  a) Các tỉnh: Kom Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng thuộc vùng Tây Nguyên.  Xác suất của biến cố “ thành viên được chọn ra đến từ vùng Tây Nguyên” là  b) Các tỉnh: Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận thuộc vùng Duyên hải miền Trung.  Xác suất của biến cố “ thành viên được chọn ra đến từ vùng Duyên hải miền Trung” là  c) Các tỉnh: Bà Rịa – Vũng Tàu, Bình Dương, Bình Phước, Đồng Nai, Tây Ninh thuộc vùng Đông Nam Bộ.  Xác suất của biến cố “ thành viên được chọn ra đến từ vùng Đông Nam Bộ” là  d) Các tỉnh: Long An, Tiền Giang, Vĩnh Long, Bến Tre, Đồng Tháp, Trà Vinh, An Giang, Cần Thơ, Hậu Giang, Bạc Liêu, Sóc Trăng, Kiên Giang, Cà Mau thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long.  Xác suất của biến cố “ thành viên được chọn ra đến từ vùng Đồng bằng sông Cửu Long” là |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4**  **BÀI TẬP VỀ NHÀ**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Bài tập 1.** Hai trường A và B đã tổ chức ngày hội thể thao nhân kỉ niệm ngày thành lập Đoàn Thang niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Biểu đồ cột kép ở *Hình 6* biểu diễn số huy chương Vang, Bạc và Đồng của hai trường A và B.  a) Hoàn thành bảng số liệu sau:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Trường** | **Số huy chương ( chiếc)** | | | | Vàng | Bạc | Đồng | | **A** |  |  |  | | **B** |  |  |  |   b) Tính số huy chương của từng trường. | | **C:\Users\Admin\AppData\Local\ZaloPC\1848841616609501886\ZaloDownloads\picture\3143182554878174856\z3294223428732_45b4e405a0d37339a6b0fe2b61e1f98f.jpg** | | **Bài tập 2.** Biểu đồ ở *Hình 14* cho biết cơ cấu thị trường xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2019.  a) Tính kim nghạch xuất khẩu nghành dệt may sang Nhật Bản và các thị trường khác, biết tổng kim nghạch xuất khẩu nghành dệt may của Việt Nam 6 tháng đầu năm 2019 là 15 090 triệu USD.  b) Kim nghạch xuất khẩu nghành dệt may sang thị trương EU kém kim nghạch xuất khẩu nghành dệt may sang Hoa Kỳ là bao nhiêu triệu USD? | **C:\Users\Admin\AppData\Local\ZaloPC\1848841616609501886\ZaloDownloads\picture\3143182554878174856\z3294223415565_bcaad08cf93adcb2bbb92fc506c5c694.jpg** | | |   **Bài tập 3.** Viết ngẫu nhiên một số tự nhiên có hai chữ số. Tính xác suất của mỗi biến cố sau:  a) “ Số tự nhiên được viết ra là số nguyên tố”;  b) “ Số tự nhiên được viết ra là số khi chia cho 4 và 5 đều dư 1 ”;  c) “ Số tự nhiên được viết ra là số chính phương”. |